

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM
NĂM 2016

I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp 0300430500.
- Vốn điều lệ : 478.973.330.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 478.973.330.000 đồng.
- Địa chỉ : 125B Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, Tp HCM.
- Số điện thoại : (08) 38325889 - (08) 38393931.
- Số fax : (08) 38322807.
- Website : www.phanbonmiennam.com.vn
- Mã cổ phiếu : SFG.

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Phân bón Miền Nam (nay là Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam) được Tổng Cục Hóa Chất thành lập theo QĐ số 426/HC-TC ngày 19/04/1976.
- Từ năm 1976 – 30/09/2010 Công ty Phân bón Miền Nam hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn.
- Từ 01/10/2010 Công ty Phân bón Miền Nam được chuyển sang hình thức công ty cổ phần.

- Từ ngày 01/12/2014 Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam đã tiến hành niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE) theo quyết định số: 1073/TB-SGDHCM ngày 20/11/2014 của Sở Giao dịch Chứng Khoán Tp.HCM.

- Từ ngày 14/10/2016 Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam thay đổi niêm yết theo Quyết định số 411/QĐ-SGDHCM ngày 12/10/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

+ Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông.

+ Mã chứng khoán : SFG.

+ Mệnh giá : 10.000 đồng.

+ Số lượng : 47.897.333 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất, kinh doanh phân bón các loại (Supe Lân, NPK, phân bón lá Yogen ...), xi măng, axit sunphuaric và các loại hóa chất khác (không sản xuất tại trụ sở);

Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng thay thế và nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất phân bón và hóa chất. Chế tạo, sản xuất các dây chuyền sản xuất phân bón, hóa chất;

Sản xuất gia công đóng gói, sang chiết, bán buôn thuốc bảo vệ thực vật;

Sản xuất và kinh doanh bao PP và PE (không sản xuất tại trụ sở);

Sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);

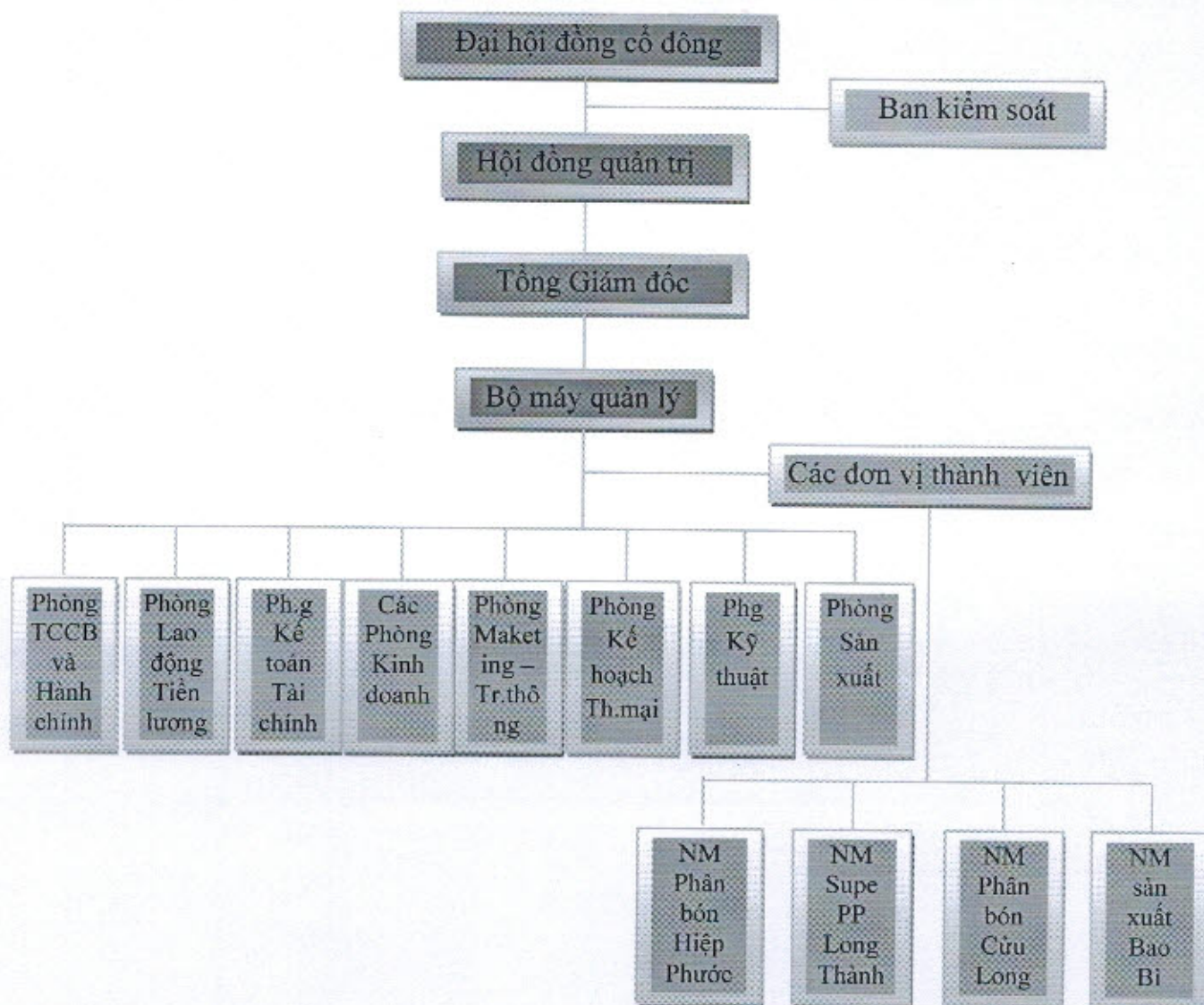
Kinh doanh cơ sở hạ tầng, đầu tư khu dân cư.

- Địa bàn kinh doanh: các tỉnh thành miền Nam, miền Trung, Tây nguyên, các tỉnh khu vực miền Bắc Việt Nam và xuất khẩu nước ngoài.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản lý: Tập trung có phân cấp quản lý cho các Nhà máy trực thuộc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Văn phòng Công ty và các Nhà máy trực thuộc.



Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH Hóa chất LG VINA

- Văn phòng TP. Hồ Chí Minh : Phòng 1101, Tòa nhà Sun Wah, số 115 Đường Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM.

- Văn phòng TP.Hà Nội: Tầng 5, tòa nhà Kinh Đô, số 292 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

- Địa chỉ Nhà máy: Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và bán dầu hóa dẻo DOP (Diocetyl Phthalate).

Vốn điều lệ thực góp: 1.330.000 USD.

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 35%.

4. Định hướng phát triển:

- Cùng cố và nâng cao sản lượng đi đôi với chất lượng sản phẩm thông qua việc sử dụng công nghệ tiên tiến tạo hạt hơi nước thùng quay;
- Quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường qua nhiều kênh khác nhau nhằm mở rộng thị trường và chiếm lĩnh thị trường mục tiêu;
- Nâng cao năng lực sản xuất, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, sử dụng đồng vốn có hiệu quả, đảm bảo thu nhập người lao động và chia trả cổ tức cho cổ đông;
- Cải thiện chất lượng sản phẩm, an toàn sức khỏe và thân thiện môi trường. Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa về chủng loại, phong phú về hình thức đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu ra nước ngoài.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về sự biến động kinh tế;
- Rủi ro về sự thay đổi pháp luật;
- Rủi ro về chính sách xuất nhập khẩu phân bón;
- Rủi ro về đổi mới công nghệ sẽ tạo tính cạnh tranh gay gắt trên thị trường;
- Rủi ro về lãi suất vay vốn và tỷ giá hối đoái;
- Rủi ro khác như thiên tai, hạn hán.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % 2016/2015	Tỷ lệ % TH/KH
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=5/4</i>	<i>7=5/3</i>
1. Sản phẩm sản xuất						
- Phân Lân	Tấn	182.000	170.647	148.724	87%	82%
- Phân NPK	Tấn	242.550	241.016	253.131	105%	104%
- Axit Sunfuaric T.số	Tấn	73.500	84.061	79.938	95%	109%
Trong đó:						
+ NM sản xuất			52.780	29.955	57%	
+ Nhập khác			31.281	49.983	160%	
- Bao bì	Cái	17.000.000	14.133.722	9.595.037	68%	56%
- Phân bón lá Yogen	Tấn	300	122,66	154,26	126%	51%
2. Sản phẩm tiêu thụ						
- Phân Lân	Tấn	182.000	177.430	147.214	83%	81%
- Phân NPK	Tấn	242.500	245.892	264.867	108%	109%
- Axit thương phẩm	Tấn	24.150	29.947	30.528	102%	126%
- Bao bì	Cái	17.000.000	14.080.800	10.487.217	74%	62%
- Phân bón lá Yogen	Tấn	300	130,673	162,054	124%	54%
3. Tổng doanh thu	Tr.đ	2.425.500	2.344.224	2.347.139	101%	97%

4. Lợi nhuận	Tr.đ	110.000	105.491	110.156	104%	100%
5. Nộp ngân sách	Tr.đ	51.740	53.170	41.803	79%	81%
6. Tổng vốn đầu tư	Tr.đ	24.710	14.993	22.763	152%	92%

Các chỉ tiêu chính trong năm 2016 đều đạt so với cùng kỳ và so với kế hoạch. Phân NPK và Axit hoàn thành vượt mức kế hoạch; Phân bón lá Yogen sản xuất và tiêu thụ vượt mức so với cùng kỳ; Phân Lân và Bao bì sản xuất và tiêu thụ không đạt so với kế hoạch.

2. Tổ chức nhân sự:

2.1. Hội đồng Quản trị:

TT	Danh sách	Chức vụ	Lý lịch trích ngang
1	Lâm Thái Dương	Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1977 – 1982 học tại Trường Đại học Mỏ Địa chất – Bắc Thái. - Từ 3/1983 – 12/1986 Kỹ sư Cơ điện – Công ty Pyrit Vĩnh Phú. - Từ 1/1987 – 12/1989 Phó phòng Cơ điện - Công ty Pyrit Vĩnh Phú. - Từ 1/1990 – 12/1990 Q. Trưởng phòng Cơ điện - Công ty Pyrit Vĩnh Phú. - Từ 1/1991 – 12/1994 Trưởng phòng Cơ điện - Công ty Pyrit Vĩnh Phú. - Từ 1/1995 – 8/1995 Trợ lý GD Cty Pyrit Vĩnh Phú. - Từ 9/1995 – 8/2003 Phó GD Cty Pyrit Vĩnh Phú. - Từ 9/2003 – 2013 Phó GD Ban QLDA DAP Hải Phòng. - Từ 8/2009 – 1/2012 Phó TGD C.ty TNHH MTV DAP Hải Phòng. - Từ 2/2012 – 12/2014 Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV DAP Hải Phòng. - Từ 11/20214 – nay Hàm trưởng Ban TĐ HCVN. - Từ 09/05/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân bón Miền Nam.
2	Phùng Quang Hiệp	Ủy viên	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 4/2001 – tháng 6/2002: Kế toán Cty CP VTXNK Từ Liêm, HN. - Từ tháng 7/2002 – tháng 2/2004: Chuyên viên P.TCKT ban QLDA Đạm Phú Mỹ. - Từ tháng 3/2004 – tháng 2/2005: Chuyên viên P.TCKT Cty Phân Đạm và hóa chất Dầu khí. - Từ tháng 3/2005 – tháng 8/2006: Phó trưởng phòng phụ trách phòng TCKT ban CBĐT Cty đường ống dẫn khí Lô B-Ô Môn. - Từ tháng 9/2006 – 8/2007: Kế toán trưởng ban CBKT Cty đường ống dẫn khí Lô B-Ô Môn. - Từ tháng 9/2008 – tháng 4/2010: Kế toán trưởng

			<p>ban QLDQ dầu khí Tây Nam bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 5/2010 – 4/2011: Kế toán trưởng Cty điều hành đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn. - Từ tháng 5/2011 – tháng 7/2011: Trợ lý Chủ tịch Cty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất. - Từ tháng 7/2011 – tháng 2/2012: Phó GD Cty TNHH MTV VT và XNK Hóa Chất. - Từ tháng 3/2012 – tháng 4/2012: Phó Tổng GD Cty Tài chính CP HCVN. - Từ tháng 4/2012 – tháng 4/9/2014: Tổng GD Cty Tài chính CP HCVN. - Từ 5/9/2014 – 12/09/2014: Hàm trưởng ban Đại diện phần vốn TĐ HCVN. - Từ 13/9/2014 – 23/12/2014: Chủ tịch HĐQT Cty CP Phân bón Miền Nam. - Từ 24/12/2014 – 31/12/2014: Thành viên HĐQT Cty CP Phân bón Miền Nam. - Từ 01/01/2015 đến nay Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc C.ty CP Phân bón Miền Nam.
3	Trần Hữu Cường	Ủy viên	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1984 đến 1995: công tác tại phòng Kế toán Cty hóa chất cơ bản Miền Nam. - Từ 1995 đến 12/05/2016: Kế toán trưởng Cty CP Phân bón Miền Nam. - UV HĐQT từ ngày 09/05/2015. - Từ 18/01/2016 đến nay: G. đốc N/m Hiệp Phước
4	Lê Việt Hưng	Ủy viên	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 12/1990 đến 8/2007: chuyên viên phòng Sản Xuất Công ty Phân bón Miền Nam. - Từ 8/2007 đến 10/2010: Phó phòng Sản xuất Cty ty Phân bón Miền Nam. - Từ 10/2010 đến 12/2010: Phó phòng Sản xuất Cty CP Phân bón Miền Nam. - Từ 12/2010 09/5/2015: Trưởng phòng Kỹ thuật Cty CP Phân bón Miền Nam. - Từ 09/5/2015 đến nay: UV HĐQT; Trưởng phòng Kỹ thuật Cty CP Phân bón Miền Nam.
5	Trần Phi Hùng	Ủy viên	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2005 đến 2007: Nhân viên tư vấn Cty CP Chứng khoán Sài Gòn. - Từ 01/10/2010 đến nay: Ủy viên HĐQT Cty CP Phân bón Miền Nam.

2.2. Ban Điều Hành:

TT	Danh sách	Chức vụ	Lý lịch trích ngang
1	Phùng Quang Hiệp	Tổng GD	(như trên)
2	Nguyễn Bá Thanh	Phó T.GĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 01/07/1977 – 10/1986: Công nhân trực tiếp sản xuất, Tổ trưởng sản xuất, Trưởng ca sản xuất, Quản đốc phân xưởng Xí nghiệp phân bón An Lạc I thuộc Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 10/1986 – 30/12/2001: Cán bộ phòng Tổ chức, phụ trách phòng Tổng hợp, Trưởng phòng Tổng hợp Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 01/01/2002: Phó GD Cty, kiêm Chủ tịch Công đoàn Cty. - Từ tháng 10/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Phó bí thư Đảng ủy Cty CP Phân bón Miền Nam (Phó giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Yogen từ tháng 10/2005 – 31/12/2013). - Từ 01/01/2014 đến 09/5/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty, Bí thư Đảng ủy Công ty, UV HĐQT. - Từ 10/5/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty, Bí thư Đảng ủy Công ty.
3	Nguyễn Minh Sơn	Phó T.GĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 8/1983 đến 6/1989: Công tác tại NM Phân bón Bình Điền I thuộc Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 1989 đến 6/1994: Phó giám đốc NM Phân bón Bình Điền I thuộc Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 7/1994 đến 12/2002: Giám đốc NM Phân bón Bình Điền I thuộc Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 1/2003 đến 4/2005: Phó Tổng Giám đốc Cty Liên doanh Hóa chất LG Vina. - Từ 5/2005 đến 12/2011: Giám đốc NM Phân bón Supe Phốt Phát Long Thành. - Ủy viên HĐQT từ 10/2010 đến 09/05/2015. - Từ 1/2012 - 31/12/2016: Phó TGĐ Cty CP PB Miền Nam kiêm GD NM SPP Long Thành.
4	Nguyễn Khả Yêm	Phó T.GĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1988 đến 1991: Công nhân NM Phân bón Cửu Long thuộc Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 1992 đến 2010: Làm việc tại Nm phân bón An Lạc I (Năm 2000 là Quản đốc, Năm 2007: Phó GD Nm phân bón An Lạc nay là NM Hiệp Phước) - Từ 2011 đến 2012: Phó Tổng GD Cty Liên doanh LG Vina (Năm 2012: Phó Tổng Giám đốc Cty CP Phân bón Miền Nam). - Từ 2013 đến 31/12/2015: Phó Tổng GD kiêm Giám đốc NM Hiệp Phước. - Từ 01/01/2016: Phó Tổng giám đốc Công ty.

2.3. Ban Kiểm Soát:

TT	Danh sách	Chức vụ	Lý lịch trích ngang
1	Phạm Đức Hoài	Trưởng ban	- Từ 11/1992 – 10/2009: Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính C.ty Phân bón Miền Nam. - Từ 10/2009 – 29/4/2016: Phó Phòng Kế toán – Tài chính Cty Cp Phân bón Miền Nam. - Từ 29/4/2016 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Cty CP Phân bón Miền Nam.
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	Ủy viên	- 2005 – 2010 Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - 2010 – T10/2014 Trưởng bộ phận, Phó phòng TCKT Công ty Tài chính CP Hóa chất Việt Nam - T10/2014 → nay Chuyên viên TCKT Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. - Từ 09/05/2015 đến 25/4/2016: Trưởng BKS. - Từ 25/4/2016 đến nay: UV BKS.
3	Vũ Trịnh Diễm Hồng	Ủy viên	- Từ 12/2000 đến 9/2003: Nhân viên phòng kế toán tại Cty giống cây trồng Nông Hữu, Long Thành, Đồng Nai. - Từ 10/2003 đến 2/2011: Nhân viên kế toán NM Phân bón Hiệp Phước. - Từ 3/2011 đến nay: Nhân viên phòng Tổ chức Cán bộ hành chính Cty Cp Phân bón Miền Nam. - UV BKS từ 10/2010 đến nay.

2.4. Số lượng cổ phiếu của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

TT	Danh sách	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ (%)
			Đại diện	Sở hữu	Tổng cộng	
I	Hội đồng quản trị					
1	Lâm Thái Dương	Ct. HĐQT	11.999.879		11.999.879	25,05
2	Phùng Quang Hiệp	Ủy viên	9.579.467	220.000	9.799.467	20,46
3	Trần Hữu Công	Ủy viên	9.579.467	19.057	9.598.524	20,04
4	Lê Việt Hưng	Ủy viên		774	774	0,002
5	Trần Phi Hùng	Ủy viên		324.500	324.500	0,677
II	Ban Điều Hành					
1	Phùng Quang Hiệp	Tổng GD	9.579.467	220.000	9.799.467	20,46
2	Nguyễn Bá Thanh	Phó T.GĐ		23.593	23.593	0,049
3	Nguyễn Minh Sơn	Phó T.GĐ		3.303	3.303	0,007
4	Nguyễn Khả Yên	Phó T.GĐ		16.897	16.897	0,035
III	Ban Kiểm Soát					
1	Phạm Đức Hoài	Tr.ban				
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	Ủy viên				
3	Vũ Trịnh Diễm Hồng	Ủy viên				

2.5. Nguồn nhân lực:

- Tổng số CB-CNV tính đến ngày 31/12/2016: 915 người.
- Phân loại trình độ:

	<u>Số lượng (người)</u>
+ Đại học, Cao đẳng trở lên:	215
+ Trung học chuyên nghiệp:	69
+ Công nhân kỹ thuật & trình độ khác:	<u>631</u>
Tổng cộng:	915

- Phân loại theo phân công lao động:

	<u>Số lượng (người)</u>
+ Cán bộ quản lý, lãnh đạo:	46
+ Cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ:	210
+ Nhân viên phục vụ:	52
+ Công nhân các ngành nghề:	<u>607</u>
Tổng cộng:	915

2.6. Các chính sách với người lao động:

- Thực hiện đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động;

- Có chế độ nâng lương, nâng bậc lương hàng năm để khuyến khích lao động phấn đấu nâng cao trình độ, nghiệp vụ và tay nghề để đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh;

- Có cơ chế phân phối thu nhập hợp lý, đảm bảo công khai dân chủ công bằng trong phân phối thu nhập theo sức lao động của từng công nhân viên;

- Khen thưởng cho những CB-CNV đã có thành tích đem lại hiệu quả cho SX-KD. Năm 2016 Công ty đã tổ chức cho CB-CNV tham quan du lịch tại Nha Trang.

2.7. Công tác đào tạo nguồn nhân lực:

- Công ty nhận thức đầy đủ công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực mang tính chiến lược cho sự phát triển ổn định và lâu dài của Công ty. Hàng năm có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, kinh doanh để họ có kinh nghiệm của người quản lý và kỹ năng làm việc;

- Năm 2016, Công ty cử 51 cán bộ chủ chốt của Công ty tham gia khóa học năng lực quản trị cho Quản lý sản xuất; cử 18 cán bộ chủ chốt tham gia khóa học đào tạo Giám đốc ngành Công nghiệp Hóa chất; cử 64 cán bộ công đoàn tham gia khóa học về nghiệp vụ Công đoàn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2016, Công ty không có các dự án đầu tư lớn, chủ yếu là các dự án đầu tư để cải tạo, hoàn thiện dây chuyền sản xuất hiện tại để đáp ứng yêu cầu sản xuất và một số công trình đầu tư xây dựng của Công ty hoàn thành trong năm như sau:

- Cải tạo dây chuyền sản xuất phân bón NPK 60.000 tấn/năm – N/m Phân bón Hiệp Phước: 6.427 triệu đồng;
- Đường nội bộ N/m Phân bón Hiệp Phước: 687 triệu đồng;
- Bồn chứa axit sunfuric – N/m Super Phốt Phát Long Thành: 10.362 triệu đồng;
- Hệ thống cân đóng bao tự động – N/m Super Phốt Phát Long Thành: 1.158 triệu đồng;
- Nhà kho chứa nguyên liệu – N/m Phân bón Cửu Long: 816 triệu đồng;
- Lò đốt than và hệ thống khử bụi khô – N/m Phân bón Cửu Long: 1.085 triệu đồng.

3.2. Các Công ty con, công ty liên kết:

Công ty CP Phân bón Miền Nam có tham gia liên doanh với Tập Đoàn LG Hàn Quốc và Tổng công ty Dầu Việt Nam để thành lập Công ty TNHH Hóa chất LG VINA (trước đây là Công ty Liên doanh Hóa chất LG VINA) với số vốn góp là 1.330.000 USD. Công ty CP Phân bón Miền Nam chiếm 35% vốn điều lệ).

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Dvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1	2	3	4	5=4/3
1	Tổng tài sản	1.351.547	1.166.567	86%
2	Doanh thu thuần	2.344.224	2.347.139	101%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	99.837	102.509	103%
4	Lợi nhuận khác	5.654	7.646	135%
5	Lợi nhuận trước thuế	105.491	110.156	104%
6	Lợi nhuận sau thuế	86.046	90.588	105%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	75,91%	(*)	

(*): Trình Đại hội đồng Cổ đông năm 2017 thông qua.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,49	1,62	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ng.hạn-Hàng t.kho)/Nợ ng.hạn	0,51	0,97	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,57	0,51	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,33	1,06	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq	3,03	3,65	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,729	2,004	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	0,037	0,039	
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	0,149	0,160	
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	0,064	0,078	
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,043	0,044	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2016: 47.897.333 cổ phần (mệnh giá 10.000 đ/cp).

Trong đó :
 - Cổ phần đang lưu hành: 47.897.333 cổ phần.
 - Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- Phân theo tỷ lệ sở hữu	: Tỷ lệ	100%
+ Cổ đông lớn	: chiếm	70,06%
+ Cổ đông nhỏ	: chiếm	29,94%
- Phân theo loại hình sở hữu	: Tỷ lệ	100%
+ Cổ đông trong nước	: chiếm	99,54%
Cá nhân	: chiếm	21,46%
Tổ chức	: chiếm	78,08%
<i>Cổ đông nhà nước (Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam)</i>	: chiếm	65,05%
+ Cổ đông nước ngoài	: chiếm	0,46%
Cá nhân	: chiếm	0,07%
Tổ chức	: chiếm	0,39%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ tháng 10/2016, Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam tăng vốn chủ sở hữu từ 435.433.060.000 đồng lên 478.973.330.000 đồng.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Là một công ty sản xuất Phân bón và hóa chất có kinh nghiệm và uy tín. Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và coi trọng việc giữ gìn và bảo vệ môi trường. Năm 2016 Công ty không có vi phạm để bị xử phạt.

- Về trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng:

+ Trong năm 2016, Công ty phát động phong trào mỗi người lao động đóng góp 01 ngày lương thực lãnh để ủng hộ đồng bào bão lụt miền Trung và đóng góp vào quỹ từ thiện thể hiện tinh thần tương thân tương ái lá lành đùm lá rách của dân tộc ta;

+ Tham gia các hoạt động vì Trường Sa thân yêu, vào tháng 4/2016, Tổng giám đốc Công ty đã cùng đoàn của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam đi thăm và tặng quà một số đảo ở Trường Sa;

+ Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm chăm sóc đến các mẹ Việt Nam anh hùng, xây dựng nhà tình thương để giúp đỡ cho những người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn hoạt động của Công ty và các nhà máy trực thuộc.

III - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SX-KD:

Năm 2016 tình hình kinh tế của các nước trong khu vực cũng như trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khủng hoảng kinh tế của những năm trước kéo dài, nền kinh tế phục hồi chậm, những biến đổi thời tiết thất thường đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SX-KD của công ty, công ty đã điều hành kế hoạch SX-KD trong những điều kiện thuận lợi và khó khăn như sau:

1.1 Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Hội đồng quản trị Công ty;

Cán bộ, công nhân viên là những người làm việc lâu năm có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón;

Sự đoàn kết của Đảng ủy, Ban lãnh đạo và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội trong toàn Công ty;

Thương hiệu Phân bón Miền Nam đã có vị thế qua 40 năm hình thành và phát triển, các sản phẩm được thị trường trong và ngoài nước tin dùng.

1.2. Khó khăn:

1.2.1. Đối với thị trường trong nước:

Năm 2016 được đánh giá là một năm đặc biệt khó khăn của ngành phân bón nói chung và Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam nói riêng, cụ thể như:

- Thời tiết biến đổi thất thường tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp. Khu vực miền Đông Nam bộ và Tây Nguyên bị khô hạn, ở Đồng bằng Sông Cửu Long bị nước biển xâm nhập sâu vào nội đồng dẫn đến diện tích canh tác giảm, điều này làm cho nhu cầu sử dụng phân bón giảm đáng kể;

- Giá nông sản như cao su, cà phê... những tháng đầu năm giảm sâu, bà con nông dân sản xuất không có hiệu quả thậm chí còn dẫn đến thua lỗ, nên hạn chế đầu tư cho cây trồng;

- Các công ty sản xuất phân bón nhỏ lẻ đưa ra những loại phân bón kém chất lượng với công nghệ thô sơ, cạnh tranh không lành mạnh, nạn phân bón giả hoành hành ảnh hưởng lớn uy tín của ngành sản xuất phân bón. Hiện tượng nhiều loại phân bón kém chất lượng đã gây hỗn loạn thị trường và làm cho các cơ quan chức năng quản lý về phân bón gặp nhiều trở ngại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến những đơn vị sản xuất phân bón có đầu tư lớn, máy móc, thiết bị hiện đại và làm ăn chân chính, trong đó, có Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam;

- Giá phân đơn giảm sâu làm cho bà con nông dân sử dụng phân đơn thay thế cho phân NPK;

- Việc cạnh tranh gay gắt với hàng nhập khẩu ngày một gia tăng, trong năm 2016 sản lượng nhập khẩu phân bón đạt 4.153 triệu tấn, tương đương với 1,1 tỷ USD điều này đã khiến cho thị trường phân bón trong nước cạnh tranh hết sức khốc liệt.

1.2.2. Đối với thị trường xuất khẩu:

- Đồng tiền một số nước mất giá như Ringgis (Malaysia), Rupiah (Indonesia)... mất giá so với đồng Đôla Mỹ nên việc xuất khẩu sang các nước này và Châu phi gặp rất nhiều khó khăn;

- Giá vận chuyển từ Việt Nam sang các nước châu Phi cao hơn nhiều so với các nước từ châu Âu nên giá bán không cạnh tranh;

- Thời tiết các nước nhập khẩu nhiều Phân bón Miền Nam như Philippin, Indonesia, Campuchia... cũng có những diễn biến thất thường nên cũng dẫn đến việc giảm sử dụng phân bón, do đó nhu cầu nhập khẩu phân bón của các nước này cũng giảm.

1.2.3. Các chính sách của Nhà nước:

Chính sách của Nhà nước trong năm 2016 vẫn chưa có nhiều sự thay đổi dẫn đến khó khăn trong việc phát triển các mặt hàng phân bón. Đặc biệt là Luật thuế số 71/2014/QH13 chưa được sửa đổi, dẫn đến giá các mặt hàng phân bón tăng từ 3-4%, khó cạnh tranh với hàng nhập khẩu và ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, việc chưa loại bỏ thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu phân bón tự động theo Thông tư số 35/2014/TT-BCT quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số mặt hàng phân bón, cũng gây ảnh hưởng lớn tới việc nhập một số loại nguyên liệu như Ure, DAP để phục vụ sản xuất.

1.3. Kết quả thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2016:

Với sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CB-CNV Công ty, năm 2016 Công ty đã vượt qua những khó khăn thách thức và đạt được kết quả cụ thể như sau:

T T	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện Năm 2016	% so với K.H 2016 (%)	% so với T.H 2015 (%)
1	2	3	4	5	6=5/4	7
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tấn				
	Super Lân các loại	Tấn	182.000	148.724	82%	87%
	Phân bón NPK	Tấn	242.550	253.131	104%	105%
	Axit Sunphuric (H ₂ SO ₄) tổng số	Tấn	73.500	79.938	109%	95%
	Axit Sunphuric sản xuất	"		29.955		
	Axit Sunphuric nhập khác	"		49.983		
	Bao bì	Cái	17.000.000	9.595.037	56%	68%
	Phân bón lá Yogen (dạng bột + dạng nước)	Tấn	300	154,26	51%	126%
2	Sản phẩm chủ yếu tiêu thụ					
	Super Lân các loại	Tấn	182.000	147.214	81%	83%
	Phân bón NPK	Tấn	242.500	264.867	109%	108%
	Axit Sunphuric (H ₂ SO ₄) thương phẩm	Tấn	24.150	30.528	126%	102%
	Bao bì	Cái	17.000.000	10.487.217	62%	74%
	Phân bón lá Yogen (dạng bột + dạng nước)	Tấn	300	162,05	54%	124%
3	Sản phẩm chủ yếu tồn kho					
	Super Lân các loại	Tấn		31.434,22		
	Phân bón NPK	Tấn		15.069,20		
	Axit Sunphuric (H ₂ SO ₄)	Tấn		7.340,69		
	Bao bì	Cái		1.034.564		
	Phân bón lá Yogen (dạng bột)	Tấn		19,66		
	Phân bón lá Yogen (dạng nước)	Tấn		6,79		
4	Tổng Doanh thu tiêu thụ	Tr đ	2.425.500	2.347.139	97%	101%
5	Thuế và các khoản phải nộp	Tr đ	51.740	41.803	81%	79%
6	Xuất khẩu					
	Tổng kim ngạch xuất khẩu	USD	26.129.000	16.745.137	64%	75%
	Sản phẩm xuất khẩu	Tấn	78.750	54.179,46	69%	79%
7	Lợi nhuận	Tr đ	110.000	110.156	100%	104%

1.4. Các giải pháp đã thực hiện trong năm 2016:

Ban Điều hành Công ty đã nhận thấy tình hình phức tạp và khó khăn của thị trường phân bón, ngay từ đầu năm 2016 Ban điều hành Công ty đã đề ra các giải pháp để tổ chức sản xuất - kinh doanh, cụ thể:

1.4.1. Về công tác tổ chức, cán bộ và quản trị hành chính:

- Công ty tập trung đào tạo cán bộ trẻ có năng lực thực sự, chú trọng đào tạo về kỹ năng thực hành, tổ chức thực hiện và xử lý tình huống để bố trí, sử dụng cán bộ theo hướng chuyên môn hóa. Tăng cường công tác tuyển dụng thêm những cán bộ trẻ, nhiệt tình, có chuyên môn cao để đáp ứng nhu cầu phát triển cả về thị trường và chất lượng sản phẩm của Công ty trong thời gian tới;

- Tiếp tục sắp xếp lại cán bộ và cơ cấu tổ chức các Phòng/Ban, đặc biệt là trong năm 2016 Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã quyết định thành lập 04 phòng Kinh Doanh phân chia theo vùng đã mang lại những hiệu quả tốt, bước đầu đã có những chuyển biến tích cực được khách hàng đánh giá cao. Ngoài ra, Ban Điều hành còn thực hiện việc cơ cấu lại một số bộ phận để phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty;

- Trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp: Công ty luôn đề cao tính dân chủ; lựa chọn những cán bộ có năng lực, trách nhiệm với công việc vào những vị trí phù hợp để phát huy khả năng, trí tuệ của từng người. Tăng cường việc điều động, luân chuyển, biệt phái để các cán bộ có thể bao quát được tình hình của toàn Công ty;

- Trong năm vừa qua, Công ty đã thắt chặt việc quản trị hành chính tại Văn phòng Công ty, đã triển khai hệ thống chấm công bằng vân tay và các Nhà máy trực thuộc đã thành lập Ban giám sát kỷ luật lao động, giám sát kho bãi... Qua đó, đã nâng cao ý thức kỷ luật của người lao động đồng thời giúp tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

1.4.2. Về công tác thị trường – phát triển thương hiệu:

- Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm phát triển thương hiệu, Hội đồng quản trị đã thành lập phòng Marketing – Truyền thông và Ban điều hành đã cử 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách nhằm mục đích tăng cường quảng bá hình ảnh và thương hiệu “Phân bón Miền Nam” tới bà con nông dân;

- Công ty đã đầu tư vào phát triển thương hiệu thông qua các chương trình quảng cáo trên truyền hình, đài phát thanh, báo chí... điều này đã giúp bà con nông dân hiểu biết rõ ràng hơn về các sản phẩm phân bón của Công ty, qua đó tăng cường việc tiêu thụ sản phẩm và phát triển thương hiệu của Công ty. Đặc biệt, trong năm Ban điều hành đã quyết định tài trợ và tổ chức giải Bóng bàn quốc tế - cúp Phân bón Miền Nam diễn ra tại tỉnh Vĩnh Long, đây là hoạt động đã tạo ra sức lan tỏa rộng rãi thương hiệu “Phân bón Miền Nam” tới bạn bè trong nước và quốc tế;

- Ngoài ra, trong năm 2016 Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng kinh doanh phối hợp với phòng Marketing – Truyền thông thực hiện hàng nghìn cuộc Hội thảo nông dân, Hội nghị khách hàng cấp 1 và cấp 2 để tăng cường quảng bá thương hiệu và phát triển mạnh mẽ bộ nhận diện thương hiệu của Công ty. Đồng thời tham gia tài trợ các chương trình, hội nghị chuyên môn đặc biệt tại khu vực Tây Nguyên như: phối hợp với Đài truyền hình Đắk Nông tổ chức chương trình “Tái canh cây Cà phê”, tham gia “Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột”... qua những chương trình này bà con nông dân ngày càng biết tới và gắn bó với Phân bón Miền Nam nhiều hơn.

1.4.3. Về công tác tài chính kế toán:

- Năm 2016, Ban Điều hành tiếp tục rà soát các chi phí sản xuất, quản lý để loại bỏ những chi phí không cần thiết, như nâng cao ý thức kỷ luật trong việc sử dụng các nguồn tài chính từ Công ty;

- Kiểm tra thường xuyên các định mức kinh tế kỹ thuật trong quá trình sản xuất nghiên cứu và đầu tư để tiết kiệm nguyên liệu, vật tư, điện, than trong quá trình sản xuất;

- Thành lập các Tổ kiểm tra giám sát tại Nhà máy, đặc biệt là kiểm tra giám sát kho bãi, thông qua đó tăng cường việc quản lý hàng tồn kho và xuất kho, tránh thất thoát, lãng phí trong sản xuất. Đặc biệt trong năm 2016 hàng tồn kho tại các Nhà máy trực thuộc giảm 50% so với năm 2015.

- Phối hợp linh hoạt với các Nhà máy trực thuộc trong việc cân đối nguồn vốn phục vụ việc thu mua vật tư, nguyên liệu đảm bảo ổn định cho sản xuất, dự trữ tồn kho hợp lý; xây dựng nhiều giải pháp để tăng cường công tác tiêu thụ, giảm hàng tồn kho, quản lý tốt tiền hàng, công nợ khách hàng, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, nhằm giảm chi phí tài chính, hạ giá thành sản phẩm. Thông qua việc cân đối dòng tiền linh hoạt và quản lý chặt chẽ hàng tồn kho nên năm 2016 Công ty đã giảm được khoảng hơn 4 tỷ đồng tiền lãi vay tại các Tổ chức tín dụng so với năm 2015;

- Tiếp tục xây dựng tốt mối quan hệ với các tổ chức tín dụng để khai thác đủ vốn cho sản xuất – kinh doanh với lãi suất thấp nhất, đảm bảo hiệu quả trong việc sử dụng vốn. Năm 2016 lãi suất vay bình quân khoảng 4,8%/năm;

- Năm 2016, Tổng Giám đốc đã trình Hội đồng quản trị ban hành mới Quy chế quản lý nợ và sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tài chính để thắt chặt tình hình tài chính Công ty.

1.4.4. Về công tác kỹ thuật và sản xuất:

Năm 2016 là một năm tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác sửa chữa, cải tạo và đầu tư dây chuyền, máy móc, nhà xưởng, kho bãi. Ngay từ đầu năm, Ban Điều hành đã triển khai quyết liệt các công việc như:

- Rà soát lại tình trạng hệ thống máy móc, lập lý lịch thiết bị để tiến hành sửa chữa lớn, bảo dưỡng kịp thời tránh tình trạng máy móc bị hư hỏng nặng;

- Tăng cường giám sát và quản lý định mức tiêu hao nguyên vật liệu, đặc biệt năm 2016 mức tiêu hao nguyên vật liệu đối với hàng xuất khẩu giảm từ 3% xuống còn 2%, qua đó nâng cao hiệu quả đối với các mặt hàng xuất khẩu;

- Quản lý chặt chẽ công tác đầu tư để đảm bảo, chú trọng vào những công trình trọng điểm để đảm bảo việc đầu tư là có hiệu quả, tránh lãng phí thất thoát vốn;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sản xuất tại các Nhà máy trực thuộc, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vấn đề phát sinh để đảm bảo ổn định sản xuất. Ban Điều hành đã phân công 01 Phó Tổng Giám đốc trực tiếp phụ trách công tác kỹ thuật - sản xuất, đầu tư nhằm mục đích tăng cường giám sát nâng cao hiệu quả quản lý của Ban Điều hành;

- Tăng cường công tác cải tạo, sửa chữa lại nhà xưởng, kho bãi, đường xá nội bộ để đảm bảo môi trường làm việc trong Nhà máy sạch sẽ, gọn gàng, thoáng mát. Đặc biệt

trong năm 2016 vừa qua tại Nhà máy Phân bón Hiệp Phước hệ thống nhà xưởng, kho bãi, đường xá đã được cải thiện đáng kể;

- Nghiên cứu cải tiến thiết bị và trang bị thêm thiết bị mới nhằm tiết kiệm nhiên liệu, điện và than... trong quá trình sản xuất. Trong năm 2016, Công ty đã thay thế than đá trong nước bằng than đá Indonesia cho việc đốt lò tại các Nhà máy, chính vì vậy đã giảm được khoảng 10 tỷ đồng/năm chi phí mua than;

- Đầu tư dây chuyền sản xuất Super Lân bằng Quặng tuyển tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành, qua đó đã giúp nâng cao chất lượng sản phẩm đáng kể, rút ngắn quy trình sản xuất và giảm chi phí sản xuất;

- Đầu tư Bồn chứa Axit 5.000 tấn tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành, việc này đã giúp Công ty ổn định dự trữ nguyên liệu Axit, chủ động nhập những lô Axit giá rẻ góp phần vào việc nâng cao hiệu quả của Công ty.

Thông qua các hoạt động trên trong năm 2016 vừa qua, hệ thống dây chuyền, máy móc, nhà xưởng kho bãi đã từng bước được cải thiện, đảm bảo sản xuất ra những sản phẩm có chất lượng, mẫu mã đẹp.

1.4.5. Về chiến lược sản phẩm và công tác tiêu thụ:

- Trong công tác phát triển chất lượng sản phẩm: Ban Điều hành đã chỉ đạo sát sao các bộ phận chuyên môn tăng cường nghiên cứu đổi mới công nghệ sản xuất, phân tích những điểm mạnh, điểm yếu của từng sản phẩm để không ngừng nâng cao chất lượng, đưa ra thị trường những sản phẩm phân bón chuyên dùng và mang lại hiệu quả kinh tế cao;

- Sắp xếp rút gọn bộ sản phẩm để tập trung vào các sản phẩm có chất lượng tốt, hiệu quả cao và thị trường ưa chuộng. Trước đây, Công ty tồn tại rất nhiều công thức NPK sản xuất với số lượng ít, không mang lại hiệu quả (khoảng trên 150 công thức). Hiện nay, sau khi rà soát và sắp xếp chỉ còn tồn tại khoảng 40 công thức. Điều này đã làm giảm chi phí sản xuất, giảm tồn kho hàng hóa và giúp cho việc quản lý sản phẩm dễ hơn so với trước đây;

- Tăng cường nghiên cứu để đưa ra những sản phẩm mới phù hợp với thị trường, đặc biệt là các sản phẩm phân bón hữu cơ cao cấp. Hiện nay, Công ty đang có những đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tập đoàn để dần tìm ra những sản phẩm mới có chất lượng cao. Đồng thời, phối hợp các Nhà khoa học, các Viện nghiên cứu để đưa ra những sản phẩm phù hợp với thổ nhưỡng của từng vùng. Trong năm 2016, Công ty đã đưa ra thị trường hàng loạt các sản phẩm mới có chứa Đạm Nitrat như: 24-5-7, 25-4-4, 24-5-6, 24-5-5, 27-0-0, 26-2-2... đặc biệt là sản phẩm Kali Bông lúa hiện nay đã được thị trường đón nhận, nhu cầu cho năm 2017 khoảng 50.000 tấn;

- Ban Điều hành đã chỉ đạo các bộ phận, các Nhà máy bám sát tình hình thị trường để tính toán lượng hàng hóa tồn kho ở mức hợp lý. Việc quyết định chính xác để dự trữ kịp thời nên luôn đảm bảo được nguồn cung cho sản xuất với giá cả và chất lượng tốt nhất; không để xảy ra tình trạng thiếu hàng hóa cung cấp cho thị trường;

- Các phòng Kinh doanh của Công ty đã bám sát thị trường, lập kế hoạch và dự báo lượng hàng tiêu thụ phù hợp, chính vì vậy mà trong năm 2016 lượng hàng hóa cung cấp cho thị trường trong nước luôn được đáp ứng đầy đủ, phù hợp và kịp thời;

- Trước sự cạnh tranh gay gắt ở thị trường trong nước, Công ty đã liên tục mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu, Ban Điều hành sau khi phân tích đánh giá tình hình và tìm kiếm các đối tác xuất khẩu uy tín để tăng cường tiêu thụ sản phẩm của Công ty trên thị trường thế giới, đặc biệt là thị trường các nước ASEAN. Từ cuối năm 2016 và đầu năm 2017, sản lượng xuất khẩu phân bón của Công ty tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ, giúp Công ty chủ động trong việc cân đối ngoại tệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty đã sản xuất thành công mặt hàng NPK một hạt có chứa đạm Nitrat và đã cung cấp gần 6.000 tấn cho thị trường xuất khẩu.

1.4.6. Công tác chăm lo đời sống người lao động và các hoạt động đoàn thể:

- Công ty luôn duy trì sản xuất, tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên đạt 8.572.000 đồng/người/tháng;

- Ban Điều hành phối hợp với Công đoàn Công ty đã tổ chức Hội thao; Du lịch tại Nha Trang,... cho toàn thể cán bộ công nhân viên để có thời gian nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, giao lưu giữa các Nhà máy trực thuộc;

- Trong năm 2016, Công ty cũng đã phát động phong trào mỗi người lao động đóng góp 01 ngày lương thực lãnh để ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung, thể hiện tinh thần tương thân tương ái của dân tộc ta;

- Tham gia các hoạt động vì Trường Sa thân yêu, vào tháng 4/2016 Tổng Giám đốc Công ty đã cùng đoàn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đi thăm và tặng quà một số đảo ở Trường Sa. Chuyến đi thực sự ý nghĩa đối với quân và dân huyện đảo Trường Sa trong thời điểm phức tạp như hiện nay.

2. Đánh giá tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài chính:

- Tổng tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 1.166 tỷ đồng giảm 13,7% so với cùng kỳ năm 2015. Lượng tiền và các khoản tương đương tiền tăng 144,7% so với cùng kỳ năm 2015. Khoản phải thu khách hàng tăng 51,8% so với cùng kỳ năm 2015, hàng tồn kho giảm 48,7% so với cùng kỳ năm 2015. Tài sản ngắn hạn khác giảm 73,7% so với cùng kỳ năm 2015. Năm 2016 được đánh giá là một năm đặc biệt khó khăn của ngành phân bón nói chung và Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam nói riêng, Công ty đã chủ động tính toán giảm hàng tồn kho để giảm chi phí tài chính tăng hiệu quả cho hoạt động SX-KD của Công ty.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2016 là 600.346 triệu đồng, giảm 22,3% là do tăng vòng quay hàng tồn kho; giảm dư nợ vay của các ngân hàng.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

3.1. Đánh giá tình hình chung:

3.1.1. Thuận lợi:

Năm 2017 ngành sản xuất - kinh doanh phân bón đã có những dấu hiệu tích cực, cụ thể như:

- Từ đầu năm 2017 đến nay, tình hình giá nguyên liệu có những biến động hết sức phức tạp, giá các loại nguyên liệu chủ yếu như DAP, Ure, SA liên tục tăng, cùng với đó là giá than và điện cũng tăng đã ảnh hưởng trực tiếp tới giá thành sản xuất phân bón. Giá nguyên liệu tăng sẽ giúp bà con nông dân giảm sử dụng phân đơn và chuyển sang sử dụng phân hỗn hợp NPK trong thời gian tới;

- Giá các mặt hàng nông sản như cao su, cà phê, tiêu,... đang có xu hướng tăng lên, đây là dấu hiệu tích cực sẽ thúc đẩy bà con nông dân bón phân nhiều hơn, đặc biệt là ở các tỉnh khu vực Tây Nguyên và Đông Nam bộ. Qua đó việc tiêu thụ sản phẩm phân bón trên thị trường trong nước cũng sẽ được phát triển mạnh hơn.

3.1.2. Khó khăn:

Song song với những thuận lợi thị trường phân bón trong năm 2017 cũng sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn, thách thức như:

- Nạn phân bón giả, phân bón kém chất lượng vẫn đang tiếp tục hoành hành, người nông dân đã dần chuyển sang dùng phân đơn nhiều hơn, điều này ảnh hưởng không nhỏ tới các Công ty sản xuất phân NPK hỗn hợp;

- Hiện nay, thị trường phân bón trong nước đang xảy ra hiện tượng cung vượt quá cầu. Trong năm 2017 hàng loạt nhà máy sản xuất phân bón NPK lớn đi vào hoạt động. Do đó, thị trường phân bón trong nước dự báo trong năm nay sẽ có sự cạnh tranh rất gay gắt;

- Việc giá nguyên liệu biến động thất thường cũng là một khó khăn đối với các công ty sản xuất phân bón. Đòi hỏi phải luôn bám sát thị trường, dự trữ nguồn nguyên liệu tồn kho hợp lý để đảm bảo cho hoạt động sản xuất;

- Giá các loại phân nguyên liệu tăng cao tuy nhiên giá NPK lại không thể tăng ngay dẫn đến sẽ bị ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận, thường độ trễ tăng giá mặt hàng NPK so với giá phân nguyên liệu từ 4-6 tháng.

- Lượng NPK nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng, tâm lý người nông dân vẫn “sính ngoại” điều này ảnh hưởng không nhỏ tới phân bón NPK trong nước sản xuất.

Nhìn chung, năm 2017 đối với ngành sản xuất - kinh doanh phân bón có những thuận lợi và khó khăn nhất định, và diễn biến hết sức phức tạp đòi hỏi Hội đồng quản trị và Ban Điều hành tập trung chỉ đạo các bộ phận bám sát thị trường, cập nhật diễn biến tình hình kinh tế trong nước và quốc tế để hoàn thành tốt được nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

3.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017:

T T	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	% so với Th.hiện 2016 (%)
1	2	3	4	5	6=5/6
1	Giá trị SX công nghiệp (theo giá thực tế)	Tr.đ	2.266.196	2.650.900	117%
2	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
	Super Lân các loại	Tấn	148.724	170.000	114%
	Phân bón NPK	Tấn	253.131	264.500	104%
	A xit Sunphuric (H ₂ SO ₄) tổng số	Tấn	79.938	82.500	103%
	Bao bì	Cái	9.595.737	14.000.000	146%
	Phân bón lá Yogen (dạng bột + nước)	Tấn	154,26	300	194%
3	Sản phẩm chủ yếu tiêu thụ				
	Super Lân các loại	Tấn	147.214	171.000	116%
	Phân bón NPK	Tấn	264.867	273.500	103%
	Axit Sunphuric (H ₂ SO ₄) thương phẩm	Tấn	30.528	26.500	87%
	Bao bì	Cái	10.487.217	14.000.000	133%
	Phân bón lá Yogen (dạng bột + nước)	Tấn	162,05	300	185%
4	Tổng doanh thu tiêu thụ	Tr.đ	2.347.139	2.711.200	116%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	41.803	50.600	121%
6	Lợi nhuận	Tr.đ	110.156	110.000	100%
7	Cổ tức dự kiến	%/CP	Không thấp hơn 12%		

3.3. Một số giải pháp để thực hiện các mục tiêu cho năm 2017:

Với những đánh giá chung về tình hình thuận lợi và khó khăn, có thể nói năm 2017 ngành sản xuất - kinh doanh phân bón vẫn còn có những diễn biến hết sức phức tạp, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc ngay từ đầu năm đã chỉ đạo các Phòng chuyên môn, các Nhà máy trực thuộc tiếp tục bám sát thị trường và tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện đồng bộ các giải pháp cụ thể sau:

3.3.1. Về công tác tổ chức, cán bộ và quản trị hành chính:

- Công ty tiếp tục cơ cấu, sắp xếp các Phòng/Bộ phận để phù hợp với tình hình sản xuất - kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là cơ cấu lại bộ phận thị trường theo lộ trình đã đặt ra để đảm bảo phù hợp với mô hình quản lý của Công ty và tạo sự thống nhất trong bộ phận thị trường, dẫn hướng tới một mô hình kinh doanh chuyên nghiệp hơn;

- Hoàn thiện đội ngũ bán hàng của Công ty, đây là những công việc đặc biệt quan trọng, chính vì vậy Ban Điều hành luôn quan tâm đào tạo và sắp xếp cán bộ thị trường phù hợp nhất, hướng tới các cán bộ thị trường phải chuyên nghiệp và có mạng lưới rộng khắp cả nước;

- Tiếp tục tuyển dụng lao động để đáp ứng cho nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, chú trọng tuyển dụng cán bộ có trình độ cao, có kinh nghiệm trong các lĩnh vực kỹ thuật, sản xuất và kinh doanh để đào tạo, hướng dẫn tạo nguồn kế cận những thế hệ cán bộ có kinh nghiệm trước khi về hưu;

- Tăng cường công tác đào tạo cán bộ thông qua các chương trình tập huấn ngắn hạn. Đặc biệt, hàng năm Công ty phối hợp với các đơn vị đào tạo có uy tín để tổ chức đào tạo các kỹ năng, kiến thức cơ bản và chuyên sâu cho cán bộ điều hành và công nhân sản xuất;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ làm việc tại các Nhà máy trực thuộc để nắm được tình hình cụ thể, cũng như có thể bao quát các vấn đề của Công ty. Qua đó có thể lựa chọn được những cán bộ có năng lực, trách nhiệm và bố trí vào những vị trí phù hợp với trình độ, chuyên môn;

- Tăng cường giám sát chặt chẽ kỷ luật lao động đặc biệt là ở các Nhà máy trực thuộc.

3.3.2. Về công tác thị trường - phát triển thương hiệu:

- Tiếp tục xác định thị trường trong nước là chiến lược, thị trường xuất khẩu là quan trọng. Vì vậy, xây dựng chiến lược phát triển thị trường trong nước cả về chiều rộng và chiều sâu. Sắp xếp lại hệ thống đại lý để tăng phân khúc thị trường mang lại hiệu quả cho khách hàng. Đối với thị trường xuất khẩu thì tiếp tục bám sát các thị trường hiện có và tăng cường mở rộng sang các thị trường tiềm năng như Myanmar và các nước châu Phi;

- Tiếp tục thực hiện việc quảng bá và phát triển thương hiệu của Công ty có hiệu quả. Năm 2016 các chương trình quảng cáo, phát triển thương hiệu đã mang lại hiệu quả rõ rệt, bà con nông dân đã biết đến sản phẩm của Công ty nhiều hơn. Do đó, trong năm 2017 cần tiếp tục đầu tư cho phát triển thương hiệu, Ban Điều hành Công ty xác định đây là công việc thường xuyên và phải thực hiện liên tục trong thời gian dài để đưa “Phân bón Miền Nam” trở thành một thương hiệu mạnh nhất trên thị trường;

- Xây dựng slogan cho Công ty, Ban Điều hành Công ty đã phối hợp với Công đoàn Công ty triển khai cuộc thi sáng tác Slogan tới toàn thể cán bộ, công nhân viên. Hiện nay đã tập hợp được nhiều câu slogan hay và tiếp tục thuê chuyên gia để chọn ra slogan ý nghĩa, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới;

- Tiếp tục hợp tác với tỉnh Vĩnh Long, Liên đoàn bóng bàn Việt Nam tổ chức giải Bóng bàn quốc tế - cúp Phân bón Miền Nam để hoạt động này được mọi người biết đến rộng rãi hơn nữa, nâng tầm giải đấu hàng năm, thông qua đó quảng bá hình ảnh Phân bón Miền Nam trong và ngoài nước;

- Tăng cường tham gia các Hội thảo nông dân, Hội nghị khách hàng, các chương trình khác để thương hiệu của Công ty lan tỏa tới từng người nông dân.

3.3.3. Công tác tài chính kế toán:

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ các chi phí sản xuất, đặc biệt tìm những nguồn cung cấp nguyên liệu có giá cả phù hợp, chất lượng tốt, có thể thay thế được những nguồn nguyên - nhiên liệu hiện tại để giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm;

- Quản lý chặt chẽ việc chi tiêu nội bộ, công nợ và các vấn đề khác theo Quy chế nội bộ của Công ty;

- Năm 2017, Công ty triển khai hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp, đặc biệt trong đó là phần mềm quản lý kế toán. Việc triển khai phần mềm quản lý này sẽ đưa hoạt động tài chính - kế toán của Công ty trở nên nhanh hơn, chuyên nghiệp hơn và chính xác hơn;

- Quản lý tốt hàng tồn kho để giảm chi phí sản xuất;

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với các Tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn có lãi suất tốt, chủ động được dòng tiền phục vụ cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh.

3.3.4. Công tác kỹ thuật và sản xuất:

- Năm 2017, Công ty tiến hành thực hiện đầu tư nhiều hạng mục mới như:

+ Lắp đặt dây chuyền sản xuất NPK 60.000 tấn/năm tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành, sau khi đưa dây chuyền vào hoạt động sẽ đảm bảo cung cấp hàng hóa cho thị trường, đặc biệt là thị trường Tây Nguyên. Việc đầu tư dây chuyền sản xuất NPK 60.000 tấn/năm sẽ giúp giảm tải cho Nhà máy Phân bón Hiệp Phước. Ngoài ra, khi nâng cấp cảng Long Thành từ 5.000 tấn lên 10.000 tấn sẽ rất thuận lợi cho việc xuất khẩu NPK từ Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành, đặc biệt là hàng xá;

+ Xây dựng thêm Nhà xưởng 3.500m² tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành: hiện nay hầu hết hàng hóa của Nhà máy đều chất ở ngoài trời trong điều kiện phơi mưa, phơi nắng cũng phần nào ảnh hưởng tới chất lượng hàng hóa. Sau khi xây dựng xong sẽ giúp cho Nhà máy chủ động trong việc sản xuất, dự trữ và bảo quản hàng hóa, đảm bảo cung cấp hàng kịp thời. Đồng thời, giúp cho Nhà máy quản lý tốt hàng tồn kho, tránh thất thoát, lãng phí qua đó giảm chi phí sản xuất;

+ Đầu tư nâng cấp cảng từ 5.000 tấn lên 10.000 tấn tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành, việc nâng cấp cảng Long Thành đem lại lợi ích rất lớn như: các tàu công suất lớn có thể cập cảng phục vụ cho việc xuất - nhập hàng của Nhà máy mang lại hiệu quả kinh tế cao, đặc biệt là tiết kiệm được chi phí vận chuyển và chủ động trong việc nhập các loại nguyên liệu. Ngoài ra, sau khi nâng cấp cảng có thể tận dụng thời gian nhàn rỗi để kinh doanh, dự kiến sau khi nâng cấp cảng sẽ mang lại hiệu quả từ 5-10 tỷ đồng lợi nhuận;

+ Đầu tư lắp đặt hệ thống băng tải hai chiều nội bộ tại Nhà máy Phân bón Hiệp Phước, sau khi đi vào hoạt động sẽ giúp giảm việc vận chuyển bằng xe nâng trong Nhà máy, nâng cao năng lực xuất hàng từ đó giảm chi phí sản xuất;

+ Đầu tư sửa chữa lớn dây chuyền sản xuất NPK 150.000 tấn/năm tại Nhà máy Phân bón Hiệp Phước, việc cải tạo dây chuyền với quy mô lớn, đồng bộ này sẽ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất hoạt động đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước;

+ Tiếp tục thực hiện cải tạo, sửa chữa lớn dây chuyền sản xuất NPK bằng chảo tại Nhà máy Phân bón Hiệp Phước, việc này sẽ giúp cho Nhà máy đa dạng hóa các sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm hữu cơ cho xuất khẩu và cho các công ty mía đường, cao su...;

- Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện thay thế các nguyên liệu cho sản xuất phân bón có giá thành rẻ hơn mà vẫn có chất lượng ổn định;
- Tiếp tục nghiên cứu giảm các chi phí sản xuất thông qua việc thay thế các loại nguyên - nhiên liệu cho sản xuất phân bón, đặc biệt nghiên cứu thay thế việc đốt lò bằng than đá sang trấu;
- Tiếp tục giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất nhằm tiết kiệm nhiên liệu, nâng cao năng suất hoạt động. Phần đầu giảm mức tiêu hao nguyên vật liệu hàng xuất khẩu còn 1%;
- Phối hợp với Công đoàn phát động các phong trào thi đua sản xuất - kinh doanh để tạo không khí lao động hăng say tại các Nhà máy trực thuộc.

3.3.5. Về chiến lược phát triển sản phẩm và công tác tiêu thụ:

- Trong năm 2017, Công ty tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có chất lượng cao theo hướng sẽ tạo ra những sản phẩm đặc trưng cho từng vùng thổ nhưỡng và từng loại cây ăn quả. Đặc biệt, vừa qua Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp tới 2020 và tầm nhìn 2030, đây chính là cơ hội để Công ty nghiên cứu những sản phẩm đặc trưng cho từng loại cây trồng đảm bảo phù hợp với sự phát triển ngành nông nghiệp trong tương lai. Đặc biệt là các sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh vật để phục vụ cho nền nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch mà Thủ tướng chính phủ đặt ra;

- Ban Điều hành Công ty xác định rõ xu thế nông nghiệp chất lượng cao sẽ hạn chế sử dụng phân bón vô cơ, thay vào đó sẽ sử dụng nhiều phân bón hữu cơ. Công ty đầu tư mạnh mẽ việc nghiên cứu để đưa ra các sản phẩm hữu cơ đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường;

- Tiếp tục hợp tác với các nhà khoa học, các Viện nghiên cứu để từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm. Phát động phong trào nghiên cứu khoa học trong Công ty để có thể khai thác được chất xám của cán bộ, công nhân viên toàn Công ty;

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ mọi giải pháp như: thực hiện các chương trình khuyến mại, chiết khấu bán hàng, ... để đẩy mạnh tiêu thụ trong nước;

- Tăng cường hợp tác với các đối tác lớn trong các lĩnh vực cao su, mía đường,....;

- Phần đầu năm 2017 đưa ra 05 công thức mới để sản xuất với sản lượng tiêu thụ thấp nhất khoảng 2.000 tấn/năm/1 công thức;

- Tiếp tục phát triển mạnh việc tiêu thụ phân Kali Bông lúa để tăng dần sản lượng tiêu thụ hàng năm, ước tính năm 2017 dự kiến tiêu thụ khoảng 50.000 tấn;

- Hợp tác mạnh mẽ hơn với các đối tác xuất khẩu lớn để đẩy mạnh xuất khẩu, đặc biệt các nước trong khối ASEAN để khai thác lợi thế của Cộng đồng kinh tế ASEAN về chính thuế quan.

3.3.6. Công tác khác:

- Năm 2017, Công ty tiến hành cổ phần hóa Nhà máy Sản xuất Bao Bì, hoạt động này sẽ giúp cho việc quản lý vốn của Công ty được tập trung hơn, tăng cường đầu tư cho dây chuyền, máy móc, nhà xưởng để sản xuất phân bón;

- Xây dựng hệ thống các phần mềm quản lý sản xuất, quản lý kho... thông qua việc triển khai các phần mềm này việc trích xuất số liệu hàng ngày sẽ được nhanh và chính xác hơn, đồng thời xử lý nhanh chóng các trường hợp phát sinh;

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo phong cách chuyên nghiệp, hiện đại và nghĩa tình.

3.3.7. Công tác chăm lo đời sống người lao động và các hoạt động đoàn thể:

- Công ty tiếp tục chăm lo đời sống người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động, đảm bảo mức lương cao hơn năm 2016, thực hiện tốt các hoạt động phúc lợi xã hội với người lao động;

- Tiếp tục phối hợp với Công đoàn Công ty tổ chức Hội thao cán bộ, công nhân viên và Du lịch năm 2017 cho cán bộ, công nhân viên toàn Công ty;

- Phối hợp với Công đoàn để thực hiện các hoạt động từ thiện có ích cho xã hội và cộng đồng;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phối hợp tốt với Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhằm tạo khí thế mới trong sản xuất - kinh doanh để hoàn thành tốt những mục tiêu đã đề ra cho năm 2017.

IV - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty:

- Tình hình thế giới và trong khu vực năm 2016 có nhiều diễn biến phức tạp, khủng hoảng tài chính các năm trước vẫn kéo dài, kinh tế phục hồi chậm, khủng hoảng chính trị xảy ra ở nhiều nơi... đã tác động bất lợi đến nền kinh tế - xã hội nước ta. Nền kinh tế Việt Nam đã có những điểm sáng về mức tăng trưởng GDP, kiềm chế lạm phát ... tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn những khó khăn làm ảnh hưởng đến đầu tư sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Giá cả của các mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam như cao su, cà phê, lúa gạo, mía đường ... biến đổi liên tục và có chiều hướng giảm sâu. Ảnh hưởng của việc biến đổi khí hậu từ năm 2015 kéo dài qua hết năm 2016: việc xâm nhập mặn tại các tỉnh miền Tây ngày càng xảy ra trên diện rộng và có xu hướng tăng, thời tiết thất thường tại khu vực Tây Nguyên ... dẫn đến sức đầu tư của nông dân cho sản xuất nông nghiệp giảm sút, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty;

- Giá phân bón giảm mạnh theo giá dầu thế giới dẫn đến việc bà con nông dân chuyển sang bón phân đơn. Thị trường xuất khẩu tại một số nước bị giảm sút như Philippines, Myanmar. Vấn đề phân bón giả, phân bón kém chất lượng vẫn chưa được giải quyết triệt để. Bên cạnh đó hoạt động gian lận thương mại và nhập khẩu phân bón kém chất lượng vào Việt Nam đã được tăng cường với những hàng rào pháp lý mới nhưng chưa thực sự hiệu quả;

- Trong bối cảnh đó, HĐQT công ty nhận rõ trách nhiệm của từng thành viên trong việc định hướng phát triển của công ty. Nhân sự HĐQT công ty hiện tại bao gồm 5 thành viên. Các hoạt động của từng thành viên HĐQT gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, luôn chấp hành quy định của Pháp luật, điều lệ của công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Các thành viên HĐQT đều là những người có kinh nghiệm về lĩnh vực phân bón và tâm huyết với Công ty. Đây chính là yếu tố quan trọng để HĐQT Công ty định hướng hoạt động và chỉ đạo Ban Điều hành Công ty hoàn thành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2016, HĐQT Công ty nắm bắt tình hình thực tế và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các công tác điều hành sản xuất kinh doanh của từng quý và cả năm. Đồng thời, Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các công tác quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản trị sản xuất của Hội đồng quản trị giao.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện các mục tiêu đặt ra theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Số liệu kết quả SX-KD năm 2016 được thể hiện chi tiết theo biểu sau:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH SXKD năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % Th. hiện so với KH
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	2.425.500	2.347.139	97%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	110.000	110.156	100%
3	Cổ tức	%/cp	≥12%	12%	100%

HĐQT đã đánh giá cao về kết quả hoạt động SX-KD của Công ty trong năm 2016, đã bảo đảm đời sống ổn định cho cán bộ công nhân viên, hoạt động tốt các công tác xã hội và đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Sau khi xem xét các hoạt động SXKD của Công ty năm 2017, căn cứ tình hình thị trường, năng lực sản xuất và khả năng đáp ứng hiện tại, dự báo những thách thức, khó khăn trong năm 2016, HĐQT Công ty thống nhất đề xuất kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2017	Tỷ lệ % K.H so thực hiện cùng kỳ
1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tr. đồng	2.650.900	117%
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	2.711.200	116%
3	Lợi nhuận	Tr. đồng	110.000	100%
4	Cổ tức	%/cp	Không thấp hơn 12%	

Nhiệm kỳ năm 2017, HĐQT Công ty sẽ tập trung triển khai một số giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Trách nhiệm của từng thành viên HĐQT:

Nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

3.2. Về công tác tổ chức, cán bộ và quản trị hành chính:

Nghiên cứu đề xuất kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, kiện toàn công tác nhân sự tại các phòng, đặc biệt là các phòng Kinh doanh. Cải tiến chế độ tiền lương theo hướng tương xứng với trình độ, công sức cũng như sự đóng góp của người lao động cho sự phát triển của công ty nhằm thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao.

3.3. Về công tác thị trường - phát triển thương hiệu:

Thường xuyên tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để quảng bá sản phẩm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng thương hiệu sản phẩm và mở rộng thị trường theo định hướng phát triển bền vững và hiệu quả, giữ vững khách hàng truyền thống và phát triển thêm khách hàng mới. Xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu thị trường, cán bộ Marketing có trình độ, năng lực và tâm huyết để quảng bá sản phẩm, hình ảnh của công ty. Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị và xuất khẩu phân bón ra nước ngoài, đặc biệt là thị trường các nước ASEAN và Châu Phi.

3.4. Về công tác tài chính kế toán:

Đảm bảo đủ nguồn vốn hoạt động cho công ty. Quản lý và sử dụng đồng vốn có hiệu quả, quản lý chặt chẽ việc thu chi, rà soát cắt giảm các khoản thu chi không cần thiết, kiểm soát tình hình công nợ không để phát sinh thêm nợ xấu, đôn đốc thu hồi các khoản nợ khó đòi. Tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ và lựa chọn các dự án đầu tư mới có tính khả thi cao.

Lựa chọn nhà cung cấp uy tín, kiểm soát giá cả đầu vào của vật tư, nguyên liệu, giảm nhu cầu tài chính thông qua mua trả chậm. Có kế hoạch dự trữ vật tư nguyên liệu hợp lý, kiểm soát quá trình sử dụng vật tư nguyên liệu trong quá trình sản xuất.

3.5. Công tác kỹ thuật, sản xuất:

Tiếp tục nghiên cứu và triển khai phương án đầu tư mới dây chuyền NPK 60.000 tấn/năm, xây dựng nhà xưởng 3.500m² và nâng cấp tải trọng cảng biển tại Nhà máy Super Phốt phát Long Thành từ 5.000 tấn lên 10.000 tấn. Đầu tư sửa chữa, nâng cấp dây chuyền sản xuất NPK 150.000 tấn/năm và dây chuyền chảo ở Nhà máy phân bón Hiệp Phước.

3.6. Về chiến lược phát triển sản phẩm:

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sản xuất ra các sản phẩm mới ở các phân khúc tiềm năng mang lại giá trị gia tăng cao. Cải tiến hợp lý hóa dây chuyền sản xuất nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao

năng lực cạnh tranh. Nâng cao ý thức của người lao động đối với sản phẩm sản xuất, rà soát quy trình sản xuất và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

3.7. Các công tác khác:

Hội đồng quản trị sẽ phối hợp với Ban Điều hành để triển khai cổ phần hóa Nhà máy Sản xuất Bao Bì và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp để nâng cao kỷ luật của Công ty.

V - QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu HĐQT:

TT	Danh sách HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ (%)
			Đại diện	Sở hữu	Tổng cộng	
1	Lâm Thái Dương	Ct. HĐQT	11.999.879		11.999.879	25,05
2	Phùng Quang Hiệp	Ủy viên	9.579.467	220.000	9.799.467	20,46
3	Trần Hữu Công	Ủy viên	9.579.467	19.057	9.598.524	20,04
4	Lê Việt Hưng	Ủy viên		774	774	0,002
5	Trần Phi Hùng	Ủy viên		324.500	324.500	0,677

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT: (HĐQT không có tiểu ban),

1.3. Hoạt động của HĐQT:

1.3.1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lâm Thái Dương	Chủ tịch	6/6	100%	
2	Phùng Quang Hiệp	UV	6/6	100%	
3	Trần Hữu Công	UV	6/6	100%	
4	Lê Việt Hưng	UV	6/6	100%	
5	Trần Phi Hùng	UV	6/6	100%	

1.3.2. Các nghị quyết của HĐQT:

TT	Số NQ/QĐ	Ngày tháng năm	Nội dung
1	16/NQ-HĐQT	08.01.16	- Phê duyệt điều động ông Nguyễn Khả Yên – Phó Tổng GD công ty thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc N/m Hiệp Phước. - Điều động và bổ nhiệm ông Trần Hữu Công – Kế toán trưởng công ty giữ chức vụ Giám đốc N/m Hiệp Phước.

			- Chấp thuận đề TGD công ty điều động và bổ nhiệm ông Đỗ Văn Tuấn – Trưởng phòng Kế toán N/M Hiệp Phước giữ chức Phó phòng phụ trách phòng Kế toán – Tài chính Công ty.
2	17/NQ-HĐQT	02.02.16	HĐQT họp và thống nhất các nội dung chính như sau: - Thông qua kế hoạch SX KD năm 2016 với các chỉ tiêu chính như sau: Giá trị sản xuất công nghiệp: 2.425.500 Tr.đồng. Tổng doanh thu tiêu thụ: 2.425.500 Tr.đồng. Lợi nhuận: 110.000 Tr.đồng - Giao kế hoạch SXKD Quý 1/2016 để thực hiện. - Nhất trí kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập công ty.
3	19/NQ-HĐQT	24.02.16	HĐQT lấy ý kiến và thông qua các nội dung sau: Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông dự Đại hội ĐCĐ 2016 vào ngày 18/3/2016 và thời gian tổ chức Đại hội ĐCĐ TN 2016 từ ngày 20/4/2016 đến ngày 30/4/2016.
4	22/NQ-HĐQT	12.4.16	- Thông qua KQ SXKD quý 1/2016, với tổng doanh thu tiêu thụ: 447.105 Tr.đồng; lợi nhuận: 19.810 Tr.đ. - Thông qua kế hoạch SXKD Quý 2/2016.
5	NQ-HĐQT	29.4.16	ĐH Đồng cổ đông thông qua các quyết định sau: - Sửa đổi điều lệ Công ty năm 2016. - Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, điều hành và mục tiêu phương hướng năm 2016. - Thông qua báo cáo của Ban điều hành về k.quả thực hiện nghị quyết năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016. - Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015. - Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015 (chia cổ tức 15%). - Thông qua tờ trình tăng vốn điều lệ (tỷ lệ tăng 10% /vốn điều lệ). - Thông qua tờ trình kế hoạch SX-KD năm 2016. - Chọn đơn vị kiểm toán năm 2016.
6	26/QĐ-HĐQT	12.5.16	Quyết định của HĐQT: ông Trần Hữu Công – Giám đốc Nm Phân bón Hiệp Phước, thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Cty CP Phân bón Miền Nam kể từ ngày 12.5.2016.

7	28/NQ-HĐQT	11.6.16	<p>HĐQT công ty lấy ý kiến đề thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng vốn điều lệ công ty từ 435.433.060.000 đồng lên 478.976.370.000 đồng. Lý do tăng vốn: bổ sung vốn kinh doanh; Số lượng cổ phiếu phát hành: 4.354.331 cổ phiếu; Thời điểm tăng vốn: dự kiến tháng 8/2016. - Sửa đổi khoản 1 Điều 5, Điều lệ C.ty như sau: “Vốn điều lệ của Công ty sau khi tăng vốn là 478.976.370.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi tám tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 47.897.637 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.”
8	NQ-HĐQT SÔ 31	01.8.2016	HĐQT Công ty quyết nghị: Giao kế hoạch SX-KD quý III/2016 và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ SX-KD quý III/2016.
9	NQ-HĐQT SÔ 32	25.10.2016	<p>HĐQT Công ty quyết nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao kế hoạch SX-KD quý IV/2016. - Tăng vốn điều lệ Công ty từ 435.433.060.000 đồng lên 478.973.330.000 đồng. - Công tác cổ phần hóa NM sản xuất Bao bì.
10	NQ-HĐQT SÔ 33	14.11.2016	<p>HĐQT quyết nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2016 của Công ty CP Phân bón Miền Nam.
11	NQ-HĐQT SÔ 34	08.12.2016	<p>HĐQT quyết nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với ông Nguyễn Minh Sơn – Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/01/2017.
12	NQ-HĐQT SÔ 36	30.12.2016	<p>HĐQT quyết nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Khả Yên. - Thống nhất quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cho đến tuổi nghỉ hưu đối với ông Nguyễn Bá Thanh.

2. Ban Kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

TT	Danh sách BKS	Ch.vụ	Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ (%)
			Đại diện	Sở hữu	Tổng cộng	
1	Phạm Đức Hoài	Tr.ban				
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	Ủy viên				
3	Vũ Trịnh Diễm Hồng	Ủy viên				

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

2.2.1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phạm Đức Hoài	Tr.ban	2/2	100%	
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	UV	2/2	100%	
3	Vũ Trịnh Diễm Hồng	UV	2/2	100%	
4	Trần Phương Bình	UV	0/2	0	Thôi UV từ 29.4.16

2.2.2. Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Số BB	Ngày	Nội dung
1	01/BB-BKS	05/05/2016	- Hợp phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS. - Dự kiến tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2016 và lập kế hoạch kiểm soát năm.
2	02/BB-BKS	02/11/2016	- Hợp đánh giá và kiểm soát các chỉ tiêu Báo cáo tài chính quý 3 và 9 tháng năm 2016. - Thống nhất nội dung báo cáo kiểm soát theo chuyên đề 9 tháng năm 2016.

2.2.3. Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Phân công các thành viên Ban Kiểm soát tham gia kiểm soát các hoạt động của Công ty, thực hiện chức trách của Ban Kiểm soát theo quy định;
- Tham gia và có ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về công tác quản lý, điều hành Công ty;
- Kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty; Thực hiện kiểm soát định kỳ theo quy định;
- Thẩm định báo cáo quản trị Công ty năm 2016;
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo kiểm toán năm.

2.2.4. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

2.2.4.1. Công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ;

- Trong năm HĐQT đã thông qua kế hoạch phát triển thương hiệu và bộ nhận diện thương hiệu mới của Công ty, đồng thời chỉ đạo Ban TGD triển khai thực hiện;

- Hội đồng quản trị, Ban TGD đốc đã tích cực, chủ động trong việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty;

- Trình tự, thủ tục các phiên họp của HĐQT, việc thông qua các quyết định của HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Ban Kiểm soát nhất trí với các đánh giá của Hội đồng quản trị trong báo cáo quản trị Công ty năm 2016;

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo và cùng Công ty khắc phục khó khăn, đồng thời phát huy nội lực sẵn có, tận dụng thuận lợi để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại hội đồng Cổ công thường niên năm 2016 đề ra. Các chỉ tiêu cụ thể đã được nêu trong Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2016.

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2016.

2.2.4.2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty:

- Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật;

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Một số chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.166,56
2	Nợ phải trả	Tỷ đồng	600,34
3	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	566,22
4	Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	1,06
5	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	2.374
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	110,15
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	90,59
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.891

2.2.4.3. Kiểm tra, xem xét và các khiếu nại, tố cáo:

Từ sau kỳ Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 đến nay, Ban Kiểm soát chưa nhận được bất kỳ khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến các chức danh thuộc Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

2.2.4.4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; công bố thông tin cho cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp thường kỳ hàng quý và họp bất thường, có sự tham gia của Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời;

- Ban Kiểm soát đã nhận được tương đối đầy đủ các tài liệu về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

- Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty đã được đăng tải công khai trên trang Web của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Các mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được Đại hội Đồng Cổ đông năm 2016 thông qua.

3.1. Thù lao của HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đ/tháng x 12 tháng = 120.000.000 đồng.

- Ủy viên HĐQT:

8.000.000 đ/tháng x 04 người x 12 tháng = 384.000.000 đồng.

Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị năm 2016: **504.000.000** đồng.

3.2. Thù lao của Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 8.000.000 đ/tháng x 4 tháng = 32.000.000 đồng.

- Thành viên Ban Kiểm soát:

4.000.000 đ/tháng x 02 người x 12 tháng = 96.000.000 đồng.

Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát năm 2016: **128.000.000** đồng.

3.3. Giao dịch cổ phiếu: Báo cáo chi tiết theo phụ lục số 01 - giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan (đính kèm).

VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính của công ty CP Phân bón Miền Nam kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo qui định của Bộ Tài Chính và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Kiểm toán viên không có bất kỳ quan hệ kinh tế hoặc quyền lợi kinh tế với công ty như: góp

vốn cổ phần, cho vay hoặc vay vốn từ khách hàng, là cổ đông chi phối của khách hàng hoặc ký kết hợp đồng gia công dịch vụ, đại lý tiêu thụ hàng hóa ...

Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại báo cáo kiểm toán Số: 116/2017/BC.KTTC-AASC.HCM ngày 27 tháng 03 năm 2017.

“Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam được lập ngày 01 tháng 03 năm 2017, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2017

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Giám đốc

(đã ký)

Ngô Minh Quý

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 2434-2013-002-1


Kiểm toán viên


(đã ký)

Lâm Anh Tuấn

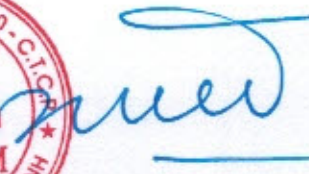
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 1859-2013-002-1”

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính được lập theo các qui định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (file đính kèm www.phanbonmiennam.com.vn/quanhecodong)./. 

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY 




Phùng Quang Hiệp